**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật .

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

MỞ ĐẦU

– Kiểm tra bài cũ : Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,

- Liên hệ vào bài học mới “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ” .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  **-** HS hát bài Lý cây xanh  **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  1. Giới thiệu bài:  2. Dạy bài mới:  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng**  \* Mục tiêu : Biết chăm sóc cây trồng và có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây .  \*Cách tiến hành  *Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 ( SGK ) .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây , thể thể hiện .  *Bước 3 : Tổ chức làm việc theo nhóm*  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớ*p  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng .  - Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,  *Bước 4 : Củng cố*  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cẩn thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp .  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  ***Hoạt động 2 : Đóng vai , xử lý tình huống***  \* Mục tiêu :  HS có ý thức bảo vệ cây trồng nơi công cộng .  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm*  GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 ( SGK ) , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.  - Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  *Bước 3 : Củng cố*  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  **Hoạt động 3**: **Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trao đổi theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS trả lời và lắng nghe.  - HS đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu hỏi cho các nhóm và các nhóm trình bày. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **2. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  Mục tiêu :  Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi .  \* Cách tiến hành  Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 ( SGK ) : Các bạn trong hình đang làm gì ? ( cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc , ... ) . Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82 .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ . GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện .  Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm  Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp ( nếu có thời gian ) .  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*  Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi . Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  *Bước 5 : Củng cố*  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  -GV nhắc lại : Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc .  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng ,  Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm  vòng cộng  **Hoạt động 4 :**  + Cách tiến hành GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  *Bước 3 : Củng cố*  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  - GV nhắc lại : Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại . Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng .  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng .  ĐÁNH GIÁ  - GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS . | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm và trình bày.  - HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi do các nhóm đặt ra.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm bóc thăm đóng vai và xử lí các tình huống.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **3. Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**  KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**  \* Mục tiêu  Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc .  \* Cách tiến hành:  Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp  - GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời . Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK .  Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm  - GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm .  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Hình 2 : Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm , mưng mủ . mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt .  - Hình 4 : Con chó không đeo rọ mõm : Sẽ rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm , chó có thể cắn người và truyền bệnh dại , ... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết .  - Hình 5 : Sâu róm có màu sắc sặc sỡ , có gai và lông để nguỵ trang và tự vệ . Khi bị chạm vào , chúng xù lên những chùm lông hoặc gai để tấn công . Gại sâu có dạng đầu nhọn hoặc phân nhánh , có thể gây độc trực tiếp hoặc nối với hạch chứa nọc độc chân . Những cái lông chích của sâu róm trông giống như sợi thuỷ tinh có thể gãy rời khỏi thân sâu , bám trên da người và gây triệu chứng ngộ độc . Lông sâu trên da không bị thoái biến đi mà mắc lại suốt cả năm sau khi bị ngộ độc , gây ra những cơn đau bất chợt trong suốt thời gian này , đặc biệt nguy hiểm khi ở mắt .  - Hình 6 : Con rắn có nọc rất độc , khi cắn có thể gây chết người .  Bước 4 : Củng cố  - GV nhắc nhở HS :  + Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  + Không ngắt hoa , bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây , có thể gây bỏng , phồng rộp , ...  + Khi không may bị gai đâm , nhựa cây dính vào da , mắt ; các con vật cắn , ... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè , người thân cùng trợ giúp .  -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây , con vật có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm , không an toàn khi tiếp xúc . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau .  Hoạt động 6 : Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật  \* Mục tiêu:  Nhận biết được một số hành động có thể không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.  \* Cách tiến hành:  Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 ( SGK ) và trao đổi việc làm nào là không an toàn, an toàn ? Vì sao ?  Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm  - Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật .  - GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm . Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  - GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau :  + Vì sao không nên kéo đuôi chó , mèo ? ( Vì : có thể bị chó , mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da . Chó và mèo có thể gây bệnh dại , khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại , ... )  + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu , bò ? + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong , tổ kiến ? Bước 4 : Củng cố  - HS nêu ngắn gọn : Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS :  + Khi tiếp xúc với một số cây và con vật , chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh . Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật .  + Đối với HS ở vùng nông thôn , miền núi , cần nhắc nhở thêm việc không che tổ kiến ; không chơi đùa trước các con vật như trâu , bò , ... để tránh bị húc có thể gây bị thương hoặc chết người.  + Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh . nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn .  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  Hoạt động 7 : Xử lí tình huống : Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật  Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm  - GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung .  - Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  Bước 3 : Củng cố  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  GV nhắc lại: Chúng ta không tự ý ngắt hoa , bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng . Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp .  IV . ĐÁNH GIÁ  - Cả lớp làm bài tập 6. Nếu đồng ý giơ tay k đồng ý thì không giơ tay.  **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS . | - Các nhóm trình bày và lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS về nhà tìm hiểu thêm.  - HS làm việc theo nhóm đôi, lắng nghe cô hướng dẫn.  - HS trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Hs Lắng nghe.  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS đóng vai theo nhóm theo gợi ý.  - Các nhóm trình bày.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**Thời lượng : 3 tiết**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

1. **Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - Kiểm tra bài cũ:  + Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi?  + Nhận xét.  - Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?”  + GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.  - Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật | + HS trả lời  + Lắng nghe  - Chơi trò chơi  - Lắng nghe |
| **\* HĐ 1: Chuẩn bị khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu: Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tham quan. Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c.Cách tiến hành: | |
| **Bước 1**: Hướng dẫn HS quan sát hình  - Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)  + Bức tranh vẽ gì?  + Mọi người trong tranh đang làm gì?  **Bước 2:** Tổ chức làm việc nhóm:  - Chia lớp thành 2 nhóm lớn.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:  + Nhóm 1: Quan sát tranh 1  + Nhóm 2: Quan sát tranh 2  HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?  + Vai trò của những đồ dùng đó là gì?  - Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3phút  **Bước 3:** Tổ chức làm việc cả lớp  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi:  + Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?  + Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?  Kết luận: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước, ... Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật.  **Bước 4:** Củng cố  \*GV hướng dẫn HS :  - Cách quan sát ngoài thiên nhiên: Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...  - Cách ghi chép trong phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau  \* GV lưu ý nhắc nhở HS:  + Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.  + Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chua biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ... | - Quan sát  + HS trả lời  + HS trả lời  - Quan sát  + HS trả lời  + HS trả lời  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS trả lời  + HS trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe. |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giao viên** | | **Hoạt đông của Học sinh** | |
| - Kiểm tra bài cũ:  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: bút, vở, ...  - Giới thiệu bài:  + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con”  + Nêu nội dung của hai bài hát trên?  - GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu. | | | |
|  | |  | |
| ***Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên***  a.Mục tiêu:  - Thực hành quan sát thực vật và động vật  - Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.  - Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trìn  c.Cách tiến hành: | | | |
| *Bước 1*: Chia nhóm  - Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.  - Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.  - Hướng dẫn HS quan sát xung quanh  + Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...  + Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng  \* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...  - GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)  *Bước 2*: Tổ chức tham quan  - GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó  - Nhắc nhở HS:  + Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan  + Che ô hoặc đứng trong bóng râm  + Vứt rác đúng nơi quy định | - HS thực hiện chia nhóm  - HS lắng nghe  - HS nhận phiếu  - HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập | |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3**

1. **Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo Viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| - Kiểm tra bài cũ.  + Kể tên các loài cây có trong sân trường em?  + Nêu những việc em đã làm để bảo vệ và chăm sóc cây trồng?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài: GV viết tên bài, HS nhắc lại | |
| **HĐ 3: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu:  - Biết làm báo cáo sau khi đi tham quan.  - Trình bày kết quả báo cáo.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình  c.Cách tiến hành: | |
| Bước 1:  - Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?  - Các em đã quan sát thấy gì?  Bước 2: Tổ chức làm việc theo nhóm  - GV chia thành 2 nhóm lớn:  Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vật  Nhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật  - GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo caó theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.  - HD học sinh hoàn thành phiếu.  Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp   * Gv yc học sinh lên trình bày * GV nhận xét. | - HS trả lời  - Trường em có rất nhiều cây và con vật  - Học sinh hoàn thành báo cáo.  - Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, Hs khác nhạn xét,  - Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết. |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Thời lượng: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để tự đánh giá bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

1. **Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **MỞ ĐẦU**  - Kiểm tra bài cũ  + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh và các con vật?  - Giới thiệu bài | - 2 HS trả lời.  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| ***HĐ 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***  a.Mục tiêu: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật  - Tên của một số cây và các con vật.  - Các bộ phận của một số cây và các con vật  - Lợi ích của một số cây và các con vật.  - Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi.  - Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  + Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.  - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?  - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.  - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.  - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.  - Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.  Bước 4: Củng cố  - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. | - Một số HS trả lời  - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ  - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs theo dõi.  - HS làm bài vào vở. |
| ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***  a. Mục tiêu:  - Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật.  - Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứu  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. | |
| c. Cách tiến hành  - GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.  - Gọi một số nhóm lên trình bày( nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau. | - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. |
| ***HĐ 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề***  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3( VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT. | |

Nhận xét- rút kinh nghiệm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2:

1. **Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ cây  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây  \* Cách tiến hành:  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá  Phiếu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà |  | | 2 | Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây |  | | 3 | Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. |  | | 4 | Cắt tỉa cây trong chậu vườn |  | | 5 | Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng |  | | 6 | Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng. |  | | … |  |  | | |
| -Gv phát cho mỗi em một phiếu để tự đánh giá. | -Hs viết hoặc vẽ những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
| **Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ một số con vật.  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật  \*Cách tiến hành:  Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập vật nuôi |  | | 2 | Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng |  | | 3 | Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng. |  | | 4 | Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mùa hè. |  | | 5 | Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng. |  | | … |  |  | | |
| * Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá | * Hs viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
| **Hoạt động 6: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc giữu gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật  - Có ý thức tự bảo vệ bản thân và người xung quanh.  \*Cách tiến hành  - Mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.  Phiếu 3: Tự đánh giá việc em đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây và các con vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  | | 2 | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  | | 3 | Em không chọc tổ ong, kiến…. |  | | 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  | | 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừng…. |  | | … |  |  | | |
| GV phát mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía. | * HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |

Nhận xét- rút kinh nghiệm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 14: CƠ THỂ EM**

**Thời lượng : 3 tiết**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau khi học bài này, học sinh đạt được:

\*Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\*Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

-Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

**II.ĐỒ DÙNG - THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

1.GV: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

2.HS: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

**1.Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

**2.Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  -Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | |
| **\*HĐ 1: Quan sát hình vẽ và nố tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  a. Mục tiêu  - Xác định được cơ thể gồm nhiều bộ phận khác nhau  - Phân biệt được con trai và con gái  - Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể  b.Phương pháp: Hoạt động theo cặp,quan sát, thuyết trình, vấn đáp.  c. Các bước thực hiện | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -Học sinh quan sát các hình trong SGK trang 95, một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó đổi lại cho nhau  - GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống.  Bước 2: Làm việc cả lớp  -Yêu cầu HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác  - GV rèn và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng  - GV cho HS quan sát hình vẽ cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi:  + Cơ thể con trai và con gái khác nhau ở bộ phận nào?  -GV giúp đỡ HS nhận biết và phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa cơ thể con trai và con gái  -GV cho HS đọc lời con ong trong SGK trang 95  -Yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. | -Quan sát tranh và làm việc theo cặp theo yêu cầu của GV  -Nêu tên các bộ phận của cơ thể con người. Ví dụ: ở đầu có tóc, tai, mắt, mũi, miệng, má...; tiếp đến là cổ, vai, gáy, ngực, bụn, lưng, mông; tay bao gồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay; chân bao gồm đùi, đầu gối, bàn chân, ngón chân.  -Thực hiện theo yêu cầu  -Làm việc dưới sự giúp đỡ của GV  -Quan sát  -Hầu hết các bộ phận của cơ thể con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.  - 2 HS đọc  -Một vài HS lên chỉ |
| **\*HĐ 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái”**  a. Mục tiêu  - Củng cố những kiến thức đã học về tên các bộ phận bên ngoài cơ thể bao gồm tên các bộ phận giúp phân biệt được con trai và con gái  b.Phương pháp: Trò chơi, thuyết trình.  c. Các bước thực hiện | |
| - GV nêu tên trò chơi  -Nêu luật chơi, cách chơi: Tổ chức chia HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, hai HS làm trọng tài ghi điểm cho hai đội. Lần lượt mỗi nhóm cử 1 người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái  Cách cho điểm: Mỗi tên một bộ phận cơ thể được 1 điểm, riêng tên các bộ phận riêng tư của cơ thể được 2 điểm. Nhóm nào nói lại tên bộ phận cơ thể đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được điểm nhiều hơn là thắng cuộc.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương | -Tiến hành chơi trò chơi  -Nhận xét nhóm bạn |
| **\*Hoạt động nối tiếp**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận để phân biệt con trai và con gái  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Biết được tên của các bộ phận bên ngoài cơ thể, bộ phận riêng tư của cơ thể  - Con trai có dương vật và bìu, con gái có âm hộ  -Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2**

**3.Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

**4.Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh.** |
| **Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể**  a. Mục tiêu  Nếu được tên một số bộ phận cơ thể và hoạt động của chúng.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | * HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục). * Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn. * Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở rang 98 (SGK). |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được .**  a. Mục tiêu  - Nhận biết được vai trò của tay và chân trong cuộc sống thường ngày. - Có ý thức giúp đỡ những người có tay, chân không cử động được.  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*    *Birớc 2: Làm việc cả lớp* | HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần  sự hỗ em sẽ làm gì?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK). |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3**

**5.Ổn định tổ chức**

* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

**6.Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ**   1. Mục tiêu :Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.   b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c.Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | HS quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời, |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể**  a. Mục tiêu  - Chia sẻ về những việc làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi (nếu có) để giữ sạch cơ thể.  - Nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | * HS lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi:   + Hằng ngày, bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ich gi?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - Kết thúc hoạt động này, HS nhận biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể “Giữ cơ thể luôn sạch sẽ để giúp em mạnh khoẻ và phòng tránh bệnh tật ” |

Nhận xét – rút kinh nghiệm

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

Thời lượng: 4 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1 +2**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào”  - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?  GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | - Vừa hát vừa múa.  - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, … |
| **1. Năm giác quan của cơ thể**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan**  **Mục tiêu:**  - Xác định các bộ phận cơ thể (mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và các chức năng của chúng.  - Tìm hiều về những thông tin mà các giác quan cũng cấp cho chúng ta.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc theo nhóm  GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):  + Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?  + Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. | HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.  HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.  HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  **Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về chức năng của các giác quan và các bộ phận thực hiện của giác quan.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  GV cho HS quan sát hình  Bước 2: Làm việc cả lớp  GV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan | HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  **-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**  HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh. |
| **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”**  **Mục tiêu:** Gắn kết các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)  Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.  Bước 2: Làm việc cả lớp  Sau trò chơi  GV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? | - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.  **-** HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vủa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.  - HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.  - HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.  HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.) |
| **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**  **Mục tiêu:** Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.  **Phương pháp:** Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai. | |
| GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?  Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, Gv có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn. | Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.  Các nhóm lên trình bày. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của một vài giác quan. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**Tiết 3 + 4**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt**  **\* Mục tiêu**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mắt.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng ( GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ mắt ở Phụ lục 1 ), | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. **Lưu ý:**  + Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 104 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác.  + Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt,  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **Hoạt động 6: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tai**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ tai .  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ tai.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng.  (GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tại ở Phụ lục 2 ) . | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại.  **Lưu ý**:  *Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 105 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác , – Với mỗi việc được nêu ra , HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc , bảo vệ tai*  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao?  Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai**  **Mục tiêu:**  Thể hiện được ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt và tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, đóng vai, giải quyết vấn đề.  **Cách tiến hành:** | |
| GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thăm  GV mời HS nhận xét và kết luận  Kết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt. | - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây.  Tình huống 1:  Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn?  Tình huống 2:  Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn?  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.  Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau,  - Tiếp theo, cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm. |
| **Hoạt động 8: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mũi, lưỡi và da.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mũi, lưỡi và da.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho HS quan sát hình  HS chơi trò chơi *“Ai nhanh, ai đúng?"* theo nhóm lớn (8 – 9 HS).  - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài.    GV mới HS nhắc lại những việc nên làm và không nên làm.  (Xem một số gợi ý ở Phụ lục 3, GV có thể hỗ trợ HS nêu lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da).  - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao?”.  Kết thúc hoạt động này, HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK). | - HS quan sát các hình trang 106 , 107 (SGK ), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da .  Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  - HS 1 cầm bóng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da?”  - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi?”.  - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định.  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua.  - Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.  HS chia sẻ |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS có nhận thức được các việc làm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ mắt và tai, mũi, lưỡi, da. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia với những người có khiếm khuyết | HS có nhận thức được các việc làm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ mắt và tai, mũi, lưỡi, da. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia với những người có khiếm khuyết | HS có nhận thức được các việc làm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ mắt và tai, mũi, lưỡi, da. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY**

Thời lượng: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn sống hằng ngày. Vì sao?” | HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập, ... |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **1. Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh**  **Mục tiêu:**  - Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:  Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ. | - Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.  - Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**  **Mục tiêu:**  Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút quan sát hình  Mời đại diện nhóm trả lời  GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. | HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?  Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ...  Đại diện một vài nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung.  Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nếu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **2. CÁC BỮA ĂN TRONG NGÀY**  **Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày**  **\* Mục tiêu**  - Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống được sử dụng trong mỗi bữa.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS | HS quan sát hình trang 110 (SGK), thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.  Đại diện một cặp xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa.  Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS:  - Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn.  -Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở, ... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa, ...; các loại rau xanh, quả chín, ...  - Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”**  **Mục tiêu:**  - Tập lựa chọn những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, an toàn cho mỗi bữa ăn trong ngày.  - Quan sát, so sánh một số mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.  - Bước đầu hình thành kĩ năng ra quyết định.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bản hàng trong siêu thị”.  - GV phổ biến cách chơi cho các nhóm  + Nhóm “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.  + Nhóm “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng, ...  GV cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa. | Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (gió) hoặc rô để đi mua hàng (lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).  Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.  Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.  Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon , đọc kĩ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng , ... Các nhân viên siêu thị có thể dùng “ loa để giới thiệu một số mặt hàng giảm giá , ...  - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu Tạc với cả lớp. Đồng thời nói rõ những thức ăn những thứ của nhóm mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**

Thời lượng: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức vận động và nghỉ ngơi hợp lý.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội.

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh trong SGK

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV trình bày: Hằng ngày, vào giữa buổi học chúng ta có giờ gì? Chuyển từ tiết này sang tiết khác, chúng ta được nghỉ 5 phút và ngay trong một tiết học, nhiều lúc chúng ta cũng có những trò chơi giữa giờ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu sự cần thiết của vận động và nghỉ ngơi đối với sức khoẻ. | HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: giờ ra chơi, nghỉ tiết 5 phút,… |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận về các hoạt động vận động và nghỉ ngơi**  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được tên một số hoạt động, nghỉ ngơi và tác dụng của hoạt động đó.  - Liên hệ thực tế.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| GV mời HS quan sát hình trang 112, 113 (SGK), và trả lời các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang làm gì?  + Việc làm đó có tác dụng gì?  Trong số những hoạt động các em vừa nêu, hoạt động nào đòi hỏi cơ thể vận động, di chuyển và hoạt động nào không đòi hỏi sự vận động của cơ thể.  Kết thúc hoạt động 1, GV chuyển ý sang hoạt động 2: Hằng đêm chúng ta đều đi ngủ. Ngủ là một trong những cách nghỉ ngơi cần thiết đối với mỗi người. | Các nhóm trao đổi trong vòng 1 phút  - Đại diện một số cặp chi và nói tên hoạt động được vẽ trong từng hình ở trang 112, 113 (SGK) và nói tác dụng của hoạt động đó (xem đáp án ở Phụ lục 1)  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: (xem gợi ý đáp án Phụ lục 2).  - Tiếp theo, một số HS xung phong trả lời câu hỏi trang 113 trong SGK. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc nên làm và không nên làm để có giấc ngủ tốt**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được ngủ là cách nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.  - Nêu được những việc nên và không nên làm trước khi đi ngủ để có giấc, ngủ tốt.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút  + Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta có nên thức khuya không? Vì sao?  + Theo bạn, vào buổi tối trước khi đi ngủ chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?  Mời đại diện nhóm trả lời  Kết thúc hoạt động này, HS đọc mục “Em có biết? trang 114 (SGK). GV yêu cầu một số HS nhắc lại tầm quan trọng của giấc ngủ. | Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chỉnh. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 và 4 của Bài 17 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của HS sau hoạt động 1 và 2 của bài học này. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **2. LỢI ÍCH CỦA HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 3: Trình bày về lợi ích của hoạt động vận động, nghỉ ngơi và việc thực hiện các hoạt động vận động, nghỉ ngơi hợp lí**  **\* Mục tiêu**  - Nêu được lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời hs nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi trang 115 (SGK).  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS  GV khen các nhóm đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. | - HS nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi nói chung và lợi ích của giấc ngủ nói riêng, kết hợp với các từ ngữ được gợi ý trong khung ở trang 115 (SGK) để nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.  Đại diện các nhóm trình bày trước lớp đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ về việc thực hiện các hoạt động vận động và nghỉ ngơi của bản thân**  **\* Mục tiêu:**  Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  **\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Dựa vào việc quan sát hình ở trang 115 (SGK), làm việc theo nhóm đôi trong 2 phút, một bạn hỏi một bạn trả lời.  Kết thúc bài học, HS đọc và ghi nhớ kiến thức chủ yếu ở trang 115 (SGK). | Đại diện một số cặp trình bày trước lớp  HS hỏi và trả lời với bạn về những việc các em nên làm thường xuyên và những việc các em nên hạn chế thực hiện. Đồng thời, liên hệ xem các em cần thay đổi thời gian vận động, nghỉ ngơi của mình như thế nào. Ví dụ: Em cần hạn chế thời gian xem ti vi hoặc em cần tăng thêm thời gian làm việc nhà, ... |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. | GV có thể sử dụng câu 5, 6 và 7 của Bài 17 (VBT) để đánh giá kết quả học tập của HS sau hoạt động 3 và 4 của bài học này. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (3 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

– Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chảy răng, rửa mặt

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

1. **Đồ dùng, thiết bị dạy học**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử, mô hình hàm răng, nc sạch

1. **Học sinh**

* Khăn mặt.
* Xà phòng
* Nước sạch

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**Rửa tay**

**Khám phá kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Lợi ích của việc rửa tay   Hoạt động 1: Thảo luận về lợi ích của việc rửa tay   * Cách tiến hành   Bước 1: làm việc theo cặp:  -GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS thảo luận và nội dung tranh 116 SGK và nêu tình huống trong SGK:  + Có nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi chơi như các bạn trong hình không? tại sao?  + Hãy nói về lợi ích của việc rửa tay.  + Hằng ngày, bạn thường rửa tay khi nào?  Bước 2: Làm việc cả lớp  GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  GV nhận xét, kết luận | - HS thảo luận nhóm   * HS trả lời, giải thích   -Rửa tay sạch giúp loại bỏ các mầm bệnh, phòng tránh các bệnh về ăn uống, về da, mắt…  - Rửa tay khi bẩn, trước khi ăn và sau khi đi VS  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác NX, bổ sung  HS lắng nghe, đọc mục: Em có biết (116) |
| **Luyện tập**   1. **Em rửa tay thế nào?**   **Hoạt động 2: Thực hành rửa tay**  **Mục tiêu:**   * Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa ray đúng cách * **Cách tiến hành** | |
| Bước 1: làm việc theo cặp  - Gv yêu cầu HS trao đổi với nhau những việc cần làm khi rửa tay  GV lắng nghe, gợi ý thêm cho HS: Khi rửa tay cần làm ướt tay, lấy xà phòng, trà sát lòng bàn tay, cọ từng ngón tay, mu bàn tay, kẽ tay…cuối cùng rửa sạch xà phòng dưới vòi nước  Bước 2: Làm việc cả lớp  Gv cho HS xem video rửa tay  GV gọi địa diện nhóm nên thực hành rửa tay  - GV nhận xét, đánh giá.  Bước 3. Làm việc theo nhóm  - Gv chia lớp thành các nhóm, vận dụng thực hành rửa tay với xà phòng và nước sạch theo nhóm.  - GV quan sát, hướng dẫn các nhóm thực hành.  Bước 4: Làm việc cả lớp.  Đại diện nhóm trình bày rửa tay theo đúng cách  - Kết thúc tiết học, HS đọc cá nhân, đồng thanh nhắc lại lời con ong | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  Các nhóm quan sát, nhận xét. |
| **TIẾT 2**  **CHẢI RĂNG**   * **Mục tiêu :**   - HS biết được lợi ích của việc chải răng.  - HS nắm được cách chải răng.   * **Khám phá kiến thức mới:** | |
| 1. Lợi ích của việc chải răng   Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát SGK, làm việc theo cặp nói cho nhau nghe về lợi ích của việc chải răng. Liên hệ, hằng ngày em thường chải răng vào lúc nào?  Bước 2: Làm việc cả lớp:  GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV nhận xét, đánh giá.*  *GV đọc phần kiến thức chủ yếu, SGK trang 118* | - HS quan sát  - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS đọc. |
| **Luyện tập**   1. **Em chải răng như thế nào?**   **Hoạt động 2: Thực hành chải răng**  **Mục tiêu:**   * Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là chải răng đúng cách * **Cách tiến hành** | |
| - Bước 1: Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS quan sát mô hình hàm răng và trả lời câu hỏi:  + Hãy chỉ và nói đâu là mặt trong, mặt ngoài của mô hình hàm răng  + Đâu là mặt nhai?  - Gv gọi trình bày các nhóm nhận xét  Gv NX và chỉ các mặt trên bộ răng giả.  GV cho HS xem video về quy trình đánh răng, làm mẫu các động tác chải răng trên mô hình. Vừa làm vừa HD HS cách đánh răng:   * Chuẩn bị nước sạch * Lấy 1 lượng kem đánh răng vừa đủ (khoảng bằng hạt lạc) * Chải răng theo hướng bàn chải từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, chải mặt nhai. * Xúc miệng kĩ rồi nhổ ra vài lần * Sau khi đánh răng xong phải rửa bàn chải thật sạch, vẩy khô, cắm ngược vào giá.   Bước 2: Làm việc theo nhóm  GV phân công các nhóm thực hành đánh răng, rửa mặt bằng bàn chải đánh răng do các em mang theo và thực hành chải răng theo hướng dẫn.  GV quan sát, hướng dẫn HS thêm.  Bước 3: Làm việc cả lớp  GV yêu cầu đại diện các nhóm lên thực hành trước lớp.  GV gọi HS nhận xét  GV khen ngợi, gọi HS đọc phần con ong ở SGK trang 119 | - HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe, thảo luận  - HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.  - HS lắng nghe, quan sát  - HS trình bày ý kiến.  **-** HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - HS thực hành, dưới làm quan sát   * HS nhận xét * Hs lắng nghe, đọc bài |
| **Tiết 3**  **Rửa mặt**   * **Mục tiêu :**   - HS biết được lợi ích của việc rửa mặt.  - HS nắm được cách rửa mặt.  **Khám phá kiến thức mới:** | |
| **Cách tiến hành**  Bước 1: Chơi tập thể lớp  Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi xì điện:  Kể những lợi ích của việc rửa mặt? lưu ý các bạn kể sau không nhắc lại lợi ích của bạn kể trước.  - Gv lắng nghe, đánh giá. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **Vận dụng**   1. **Em rửa mặt như thế nào?**   **Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt**  **Mục tiêu:**   * Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa mặt đúng cách * **Cách tiến hành** | |
| **Cách tiến hành**  Bước 1: làm việc theo cặp  Gv cho HS quan sát các bước rửa mặt trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:  ? Có mấy bước khi rửa mặt, đó là những bước nào?  ? Con hãy tập làm động tác theo hình vẽ.  - Gv quan sát, nhận xét và làm mẫu. Vừa làm mẫu vừa HD HS:  1. Rửa sạch tay trước khi rửa mặt  2. Hứng nước vào hai bàn tay xoa lên mặt, quanh hai mắt, đưa tay từ hốc mắt ra, sau đó là má, trán, cằm, mũi, và quanh miệng  3. Dùng khăn sạch trải lên lòng bàn tay, thấm mắt…  4. Vò sạch khăn, vắt bớt khăn, lau cổ, gáy, lật mặt sau ngoáy lỗ tai, vành tai, rồi cuối cùng dùng góc khăn ngoáy lỗ mũi (Lưu ý các bộ phận này nhiều chất bẩn nên phải rửa sau)  5. Giặt sạch khăn  6. Phơi khăn ra chỗ sáng, có ánh nắng.  Bước 3: Làm việc theo nhóm  GV chia lớp thành nhóm 4. Yêu cầu HS dùng khăn mặt riêng của m để thực hiện rửa mặt  Gv quan sát, giúp đỡ HS  GV lưu ý: Nên rửa mặt dưới vòi nước chảy. Trường hợp dùng chung chậu thì bạn rửa sau cần lưu ý rửa sạch chậu trước khi thực hành rửa mặt.  Bước 4: Làm việc cả lớp  GV mời đại diện nhóm lên thực hiện lại thao tác rửa mặt  - GV quan sát, nhận xét | - HS quan sát.  - HS lắng nghe, làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe, quan sát Gv làm mẫu  - HS thực hành rửa mặt theo nhóm.  - Đại diện nhóm lên thực hành  - Nhận xét |

1. **Củng cố, dặn dò**

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV nhắc lại nội dung bài. HS đọc phần con ong SGK trang 121.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (3 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học :*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh :*

Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em .

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân .

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần .

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| *Hoạt động cả lớp* :  - Chơi trò chơi “ Bạn sẽ nói với ai ? ”  + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi , trong những trường hợp đó , bạn sẽ nói với ai .  - Hết thời gian chơi , HS trả lời câu hỏi : Qua trò chơi , em học được điều gì ?  - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán , ... | + HS đứng thành hai vòng , vòng trong và vòng ngoài . Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp ( theo hình trang 122 SGK ) .  - HS trả lời câu hỏi |
| 1. **Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**   **Hoạt động 1 : Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**  \* Mục tiêu  Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể . | |
| \* Cách tiến hành  *Phương án 1 :*  *Hoạt động cả lớp :*  - GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó .  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123 : “ Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em ? ” .  Lưu ý : GV nhắc HS , các em cũng cần biết rằng , người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ | - HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó  - HS thảo luận  – Kết thúc hoạt động này , HS cần nhớ : Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em ( trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng ) . |
| **2. Một số hành vi động chạm , đe doạ sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh**  **Hoạt động 2 : Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em .**  - Đưa ra cách ứng xử trong tình huống bị người khác làm tổn thương hoặc phòng  \* Mục tiêu Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào gây hại .  - Nêu được xâm hại trẻ em là gì . | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Các câu hỏi  Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1 , 2 , 3 , 4 , hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em ?  *Gợi ý* : Hành động của người lớn trong các hình 1 , 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ ngon ( hình 3 ) là tốt đối với trẻ em .  - Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  ***Lưu ý*** *: Đối với câu hỏi giúp HS phân biệt hành động nào là tốt hoặc xấu với trẻ em khi quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , GV có thể yêu cầu HS nêu lí do tại sao hành động đó là tốt hoặc xấu với trẻ em .*  GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 ( SGK ) để trả lời câu hỏi : Xâm hại trẻ em là gì ?  Tiếp theo , GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 ( VBT ) , qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác . Đối với câu hỏi : “ Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại ? ” , GV nhấn mạnh nếu không may điều đó xảy ra , các em cần phải nói với người lớn tin 165 cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại . Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân. | - HS quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi  - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp , HS khác nhận xét và bổ sung .  - HS đọc lời con ong  - HS làm câu 3 của Bài 19 |
| **TIẾT 2**   1. **Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân**   **Hoạt động 3 : Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân**  \* Mục tiêu  Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại . | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV hướng dẫn HS đọc bài.  - Các bạn khác và GV nhận xét ( nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát ) .  *Bước 2 : Làm việc theo nhóm*  - GV hỗ trợ và uốn nắn ( nếu cần ) .  *Bước 3 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  ***Lưu ý*** *: GV căn dặn HS , khi gặp tình huống nguy cơ , các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời . Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ . GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em , không ai có quyền gây hại , làm tổn thương các em .*  Kết thúc hoạt động này , GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125. | - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 ( SGK )  - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp  - HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm ( bảo đảm HS nào cũng được luyện tập ) . Trong quá trình các nhóm luyện tập  - Cùng với việc luyện tập nêu trên , HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai , họ có quan hệ với em như thế nào .  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp . |

**IV . ĐÁNH GIÁ**

GV có thể sử dụng các cầu 4 , 5 và 6 của Bài 19 ( VBT ) để đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong bài này

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm** (2 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng, thiết bị dạy học:**

- Các hình ở bài 20 trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”  - GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?  - GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm” | - Hát  - Trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Các hoạt động chủ yếu:**  **2.1. Khám phá kiến thức mới:**  ***HĐ1: Tìm hiểu về bầu trời ban ngày:***  *\* Mục tiêu:*  - Kế ra những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày.  - Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).  \* *Cách tiến hành:*  - Cho HS quan sát hình 1- SGK.trang 130, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  + Vào ban ngày, em nhìn thấy gì trên bầu trời ?  GV mở rộng: Lúc Mặt Trời mọc và lặn được gọi là gì ?  GV cho HS xem một số hình ảnh về bầu trời ban ngày (bầu trời lúc bình minh, hoàng hôn, khói trên bầu trời, ... )  GV giúp HS biết những gì trên bầu trời là tự nhiên , những gì là do con người tạo ra ( ví dụ máy bay , diểu , khói từ nhà máy bốc lên , ... ) .  - GV nêu câu hỏi : Vật nào đã chiếu sáng Trái Đất , giúp bạn ngày chúng ta nhìn thấy được mọi vật ?  - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi : Con người đã sử dụng ánh sáng và sức nóng của Mặt Trời để làm gì ?  + GV có thể nêu câu hỏi gợi ý cho HS qua quan sát hình 1 trang 130 ( SGK ) :  Người lớn trong hình đang làm gì ? Nhằm mục đích gì ?  Bạn nhỏ trong hình đang làm gì ? Nhờ vật nào chiếu sáng giúp bạn nhỏ đọc được sách ?  - Cho HS làm cầu 1 Bài 20 ( VBT ) .  ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu về bầu trời ban đêm***  *\* Mục tiêu*  - Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban đêm  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời ban đêm So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm , qua . khi quan sát tranh ảnh , video.  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , quan sát hình 2 trang 131 ( SGK ) và trao đổi : Hình vẽ thể hiện ban ngày hay ban đêm ? Em nhìn thấy những gì trên bầu trời và cảnh vật xung quanh ? Hình 2 có gì khác so với hình 1 ?  GV có thể hỏi các em về lí do mà theo các em dẫn tới sự khác nhau giữa hình 2 và hình 1 .  - YC HS thảo luận nhóm , trao đổi về những gì các em thường thấy trên bầu trời vào ban đêm .  - GV có thể hỏi thêm : Ban đêm , cần làm gì để có thể nhìn thấy các vật xung quanh ?  - GV cho các em tự đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 131 ( SGK ) .  ***Hoạt động 3 : Thảo luận về bầu trời đêm vào các ngày khác nhau***  *\* Mục tiêu*  - So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau ( nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao ) .  *\* Cách tiến hành*  - GV cho HS làm việc theo nhóm đối quan sát hình và nhận xét bầu trời ban đêm trong các hình ; sau đó thảo luận câu hỏi : Bầu trời vào các đêm khác nhau có khác nhau không ? Bạn thích bầu trời đêm như thế nào nhất ?  - GV yêu cầu một số HS trả lời trước lớp, nhận xét  ***Hoạt động 4 : Hát những bài hát về Mặt Trời , Mặt Trăng hoặc các vì sao***  *\* Mục tiêu*  - HS yêu thích tìm hiểu về bầu trời ban ngày và ban đêm thông qua các bài hát .  *\* Cách tiến hành*  - GV có thể cho cả lớp ( chia làm hai nhóm ) chơi ; hoặc có thể cho một số HS xung phong tham gia chơi .  - GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 132 ( SGK ) .  - GV cũng có thể hỏi mở rộng thêm ( không bắt buộc ) : Các em có biết vật nào gần / xa mặt đất nhất trong các vật : chim bay , các đám mây , Mặt Trời hay không ? | - HS quan sát, thảo luận, trả lời:  Vào ban ngày, có thể nhìn thấy mây, Mặt trời, chim bay, ...  Bình minh và hoàng hôn.  + HS có thể trả lời : Mặt Trời .  + HS có thể nêu được  Người lớn đang phơi thóc , phơi quần áo nhờ Mặt Trời làm khô .  + HS kết hợp với quan sát thực tế kể thêm một số hoạt động chúng ta thường làm vào ban ngày .  + Các em có thể nếu các hoạt động như học tập , vui chơi , đi lại , xây dựng , đánh bắt cá , ...  - Một số HS trả lời trước lớp .  - Thảo luận, một số nhóm báo cáo kết quả  + HS có thể nếu được cần được chiếu sáng bằng đèn điện , nến , đèn pin , ...  + Vào hôm trăng sáng , ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng cũng giúp nhìn thấy các vật .  - HS dựa vào kinh nghiệm và các hình ở trang 132 ( SGK ) để trả lời , các em có thể nêu : bầu trời vào các đêm khác nhau có thể khác nhau . Ví dụ có hôm nhìn thấy sao , có hôm không , nhìn thấy Mặt Trăng cũng khác nhau ( khuyết , tròn , ... ) .  - HS tham gia chơi  - HS làm cầu 2 , 3 của Bài 20 ( VBT ) |
| ***Tiết 2*** | |
| **2.2. Luyện tập và vận dụng:**  ***Hoạt động 5 : Thực hành quan sát bầu trời***  *\* Mục tiêu*  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời khi quan sát thực tế .  Có ý thức bảo vệ mắt , không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện .  *\* Cách tiến hành*  - GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mặt ,  + GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 133 ( SGK ) .  Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời : Trên bầu trời có những gi , có nhiều hay ít mây , mây màu gì ?  - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày .  - GV cho HS vào lớp , yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát .  ***Hoạt động 6 : Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn***  *\* Mục tiêu*  - Vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện vào hình vẽ bầu trời .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm  - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình . | Đọc theo hướng dẫn  - HS nêu và hoàn thành phiếu quan sát  - 2, 3 HS trình bày trước lớp  HS làm cầu 4 của B. 20 (VBT )  - HS vẽ tranh: các em có thể vẽ theo trí tưởng tượng và những gì các em hứng thú  - HS GT tranh nhóm đôi |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , tự đánh giá và trao đổi với bạn :  + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm , em thích điều gì nhất ?  + Em muốn quan sát , tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm ?  - Nhận xét tiết học. | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cùng bạn |

**Bài 21: Thời tiết** (3 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học* :

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết .

\* V*ề tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quan*h :

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .

\* V*ề vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng )

**II. Đồ dùng, thiết bị dạy học:**

- Các hình trong SGK ,

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết ( để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết .

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng , trời mưa .  - Sau đó GV hỏi :  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào ?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau ?  - Từ đó dẫn dắt vào bài mới để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết . | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  Trời mưa và trời nắng  Tránh bị ướt |
| **2. Khám phá kiến thức mới:**  ***Hoạt động 1 : Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết***  *\* Mục tiêu*  - Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .  - Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6 :  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình .  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi :  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng ?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió ? Gió mạnh hay gió nhẹ ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh , em cảm thấy thế nào ?  - Làm việc cả lớp : Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi ; mỗi nhóm một câu .  ***Hoạt động 2 : Thi nói về hiện tượng thời tiế***t  *\* Mục tiêu*  Trình bày được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm .  Khi GV quan sát các nhóm , khuyến khích các em huy động kiến thức đã học , kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết . | **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời .  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng :Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng .  Khi trời mưa : Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt |
| ***Tiết 2*** | |
| ***Hoạt động 3 : Thực hành quan sát bầu trời và cảnh vật xung quanh***  *\* Mục tiêu*  Thực hành quan sát , nêu được nhận xét về bầu trời và quang cảnh xung quanh và nhận biết được hiện tượng thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  - GV nêu yêu cầu thực hành đối với cả lớp ; có thể hỏi , gợi ý cho các em về nội dung cần quan sát . Ví dụ : Trời có nắng hoặc mưa không ? có gió không ? gió mạnh hay nhẹ ? Trên trời có nhiều hay ít mây ? Màu sắc của mây ? Cảnh vật xung quanh như thế nào ? ...  - GV có thể gợi ý / cung cấp cho các em mẫu phiếu ghi lại kết quả quan sát ( Ví dụ dưới dạng bảng dựa theo các câu hỏi ở trên ) .  Trong quá trình HS quan sát , GV có thể có những hướng dẫn cần thiết .  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung . GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm tốt .  - GV cho HS đọc phần kiến thức chủ yếu ở tr. 136 - SGK  **Hoạt động 4 : Tìm hiểu về việc lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết**  *\* Mục tiêu:* Chọn được trang phục phù hợp thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  *Bước 1 : GV tổ chức cho HS học theo cặp*  - HS làm việc theo cặp, quan sát các hình vẽ ở tr.137-SGK và trả lời câu hỏi : Hình thể hiện trang phục gì ? Trang phục đỏ phù hợp với thời tiết nào ? Vì sao ? Sau đó mỗi bạn tự nhận xét hôm nay trang phục của bản thân đã phủ hợp thời tiết hay chưa ? Vì sao ?  *Bước 2 : Hoạt động cả lớp*  - Cho HS báo cáo kết quả thảo luận  - GV có thể hỏi thêm về những trang phục khác phù hợp với các điều kiện thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng , gió ) .  - GV lưu ý các em sự cần thiết phải sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Chẳng hạn :  + Đi dưới trời nắng phải đội mũ , nón hoặc che ô ( dù ) để tránh bị ảnh năng chiếu thẳng vào đầu gây nhức đầu , sổ mũi , cảm năng .  + Đi dưới trời mưa phải mặc áo mưa đội nón hoặc che ô (dù) để người không bị ướt , bị lạnh tránh bị ho , sốt  - Cho HS làm cầu 1 , 2 , 3 của Bài 21 ( VBT )  **Hoạt động 5 : Vẽ tranh mô tả thời tiết mà em thích nhất**  *\* Mục tiêu*  Vận dụng được kiến thức về các dấu hiệu của thời tiết để vẽ tranh về thời tiết ,  \* *Cách tiến hành*  - Cho HS lựa chọn chủ đề ( kiểu thời tiết ) để vẽ .  - GV có thể cho một số HS giới thiệu tranh vẽ của mình trước lớp . | - HS đi ra ngoài lớp , tiến hành quan sát ( theo cặp ) , ghi lại kết quả quan sát được .  HS quay lại lớp , trao đổi để hoàn thiện bản ghi kết quả quan sát .  - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ  - Một số HS nhắc lại  - HS thảo luận để trả lời các câu hỏi  - HS báo cáo kết quả  - Lắng nghe  - Hoàn thành BT theo YC  - HS vẽ và tô màu vào tranh để thể hiện cảnh về thời tiết mà em đã chọn  - HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình , trong đó nêu lí do em thích vẽ tranh về thời tiết này . |
| **Tiết 3** | |
| **Hoạt động 6 : Quan sát tình huống và thảo luận về sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết**  *\* Mục tiêu*  Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS làm việc nhóm , quan sát tình huống thể hiện qua các hình và trả lời các câu hỏi :  + Thời tiết vào lúc bạn An tan học so với lúc đi học thay đổi như thế nào ? Nếu An không nghe lời mẹ thì điều gì sẽ xảy ra ?  + Việc theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày có lợi ích gì ? Nêu ví dụ .  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung .  - GV tổng hợp lại và có thể mở rộng thêm lí do phải theo dõi dự báo thời tiết theo các vấn đề sau : Sức khoẻ con người ; Sinh hoạt hằng ngày ; Hoạt động vui chơi , giải trí ; Hoạt động lao động , sản xuất ; Hoạt động học tập .  ***Hoạt động 7 : Thực hành xử lí tình huống***  *\* Mục tiêu*  - Chọn được trang phục phù hợp thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS làm việc theo cặp , đọc thông tin và trả lời câu hỏi trang 139 ( SGK ) : “ Dựa vào bảng dự báo thời tiết sau , nếu đến Hà Nội hoặc Đà Nẵng vào những ngày dưới đây thì em cần chuẩn bị gì ? ”  - GV yêu cầu một số HS báo cáo kết quả thảo luận . Lưu ý các em cần nêu được lí do lựa chọn các đồ vật cần chuẩn bị  ***Hoạt động 8 : Thảo luận về cách để biết được thông tin dự báo thời tiết***  *\* Mục tiêu*  Nêu được một số cách để biết được thông tin dự báo thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS thảo luận nhóm , trả lời câu hỏi : Chúng ta có thể biết thông tin dự báo thời tiết bằng cách nào ?  Các em liên hệ thực tế : Ở nhà , gia đình các em có hay theo dõi dự báo thời tiết không ? Bằng cách nào ?  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung .  - GV có thể giới thiệu cho các em một số bản tin dự báo (lấy từ báo , từ Internet , .. ) .  - GV cho HS làm câu 4 , 5 , 6 của Bài 21 ( VBT ) .  ***Hoạt động 9 : Tự đánh giá việc sử dụng trang phục của em có phù hợp thời tiết hay chưa ?***  *\* Mục tiêu*  - Bước đầu biết tự đánh giá việc sử dụng trang phục phù hợp thời tiết của bản thân . Có ý thức sử dụng trang phục phù hợp thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , mỗi em trao đổi với bạn  + Đã khi nào em sử dụng trang phục không phù hợp với thời tiết ( ví dụ không mặc ấm khi trời lạnh , đi ngoài trời nắng mà không mang mũ , nón , ... ) hay chưa ?  + Vì sao cần sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết ?  - GV cho HS tự đọc phần nội dung chủ yếu ở trang 139 (SGK ) . Sau đó có thể cho một số em nhắc lại .  ***Hoạt động 10 : Theo dõi thời tiết trong một tuần ( thực hiện ngoài giờ học hoặc ở nhà )***  *\* Mục tiêu*  Nêu được nhận xét về thời tiết thay đổi hằng ngày .  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS đọc yêu cầu trong SGK .  - GV hướng dẫn HS cách lập bảng theo dõi thời tiết trong một tuần theo mẫu ở trang 139 ( SGK ) ; nêu nhận xét từ kết quả em quan sát được .  - Ngoài ra GV cũng có thể khuyến khích các em sưu tầm bài hát , câu tục ngữ nói về thời tiết và chia sẻ với các bạn | - HS hoạt động nhóm, trả lời các câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày, lớp lắng nghe, nhận xét  - HS làm việc nhóm đôi  - 2, 3 HS báo cáo KQ  - HS thảo luận nhóm , trả lời câu hỏi , liên hệ thực tế  - 2, 3 HS báo cáo KQ  - Theo dõi  - Làm VBT  - HS làm việc theo nhóm đôi trao đổi với bạn  - HS đọc, nhắc lại  - 2, 3 HS đọc YC  - HS quan sát và ghi lại kết quả, nêu nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ | - Lắng nghe |

**Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái Đất và bầu trời** (2 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học* :

Ôn lại nội dung đã học về chủ đề Trái Đất và bầu trời .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh :*

Thu thập thông tin và trình bày thông tin về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện tượng thời tiết .

\* V*ề vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học*

Vận dụng kiến thức về hiện tượng thời tiết để đưa ra cách ứng xử phù hợp .

**II. Đồ dùng, thiết bị dạy học:**

- Các hình trong SGK .

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm , hiện tượng thời tiết ( để trình bày chung cả lớp ) .

- Tranh ảnh về bầu trời ban ngày và ban đêm , hiện tượng thời tiết ( do HS sưu tầm theo nhóm ) .

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Em đã học được gì về bầu trời ban ngày , ban đêm và thời tiết ?**   ***Hoạt động 1 : Thi đặt câu hỏi về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện thượng thời tiết***  *\* Mục tiêu*  - Củng cố các kiến thức về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện tượng thời tiết .  - Rèn luyện kĩ năng đặt câu hỏi về các hiện tượng tự nhiên .  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm .  *Lưu ý* : *các em đặt câu hỏi tránh trùng lặp và đa dạng về loại câu hỏi , về nội dun*g .  - GV tổ chức hoạt động chung cả lớp :  GV nêu tình huống : Một bạn mới đi du lịch ở nước ngoài hoặc ở một tỉnh , thành phố khác .  Hai đội tham gia chơi sẽ có thời gian khoảng 2 phút để chuẩn bị các câu hỏi . Sau đó chơi dưới hình thức “ chơi tiếp sức ” , các câu hỏi không trùng lặp với các câu đã nêu ,  Đội nào nếu được nhiều câu hỏi , các câu hỏi phong phú và phù hợp hơn với tình huống sẽ thắng .  ***Hoạt động 2 : Sưu tầm và giới thiệu với các bạn hình ảnh về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện tượng thời tiết***  *\* Mục tiêu*  - Củng cố lại kiến thức về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện tượng thời tiết .  - Rèn luyện kĩ năng thu thập thông tin và trình bày thông tin về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện tượng thời tiết .  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm .  Các nhóm được giao nhiệm vụ sưu tầm tranh ảnh về bầu trời ban ngày và ban đêm , các hiện tượng thời tiết từ tiết học trước .  - Cả lớp tham quan khu vực của từng nhóm , nghe các thành viên trong nhóm trình bày và trao đổi , thảo luận | - Nhóm trưởng chỉ định các bạn trong nhóm luân phiên đặt câu hỏi về bầu trời ban ngày , ban đêm và các hiện tượng thời tiết  - HS hoạt động cả lớp, tham gia trò chơi.  đặt các câu hỏi cho bạn để tìm hiểu về thời tiết ở nơi đó .  - Các nhóm sắp xếp , trưng bày tranh ảnh ở một vị trí được giao trong lớp học. Cách bố trí sản phẩm do từng nhóm tự lựa chọn sao cho đẹp , khoa học .  - Tham quan, thảo luận |
| ***Tiết 2*** | |
| 1. **Cần làm gì để giữ sức khoẻ trong các trường hợp thời tiết khác nhau ?**   ***Hoạt động 3 : Trao đổi với các bạn về việc nên làm và không nên làm để sức khoẻ khi trời nắng , mưa , nóng , lạnh***  *\* Mục tiêu*  Củng cố , vận dụng kiến thức về việc nên làm và không nên làm để giữ sức khoẻ , đảm bảo an toàn khi trời nắng , mưa , nóng , lạnh .  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm , yêu cầu các nhóm trao đổi về nên làm và không nên làm để giữ sức khoẻ , đảm bảo an toàn khi trời nắng , mưa , nóng lạnh ; ghi lại kết quả chung của nhóm để chia sẻ với cả lớp .  - Tuỳ vào thực tế , GV có thể để các nhóm tự đưa ra cách trình bày kết quả hoặc gợi ý cho các em một phương án trình bày . Ví dụ sử dụng bảng : Việc nên làm .Việc không nên làm .Trời nắng, Trời mưa ,Trời nóng ,Trời lạnh.  ***Lưu ý*** *: Các nhóm cũng có thể trình bày theo những cách khác .*  - GV mời đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung . GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm tốt .  ***Hoạt động 4 : Đóng vai xử lý tình huống***  *\* Mục tiêu*  Thực hành vận dụng kiến thức về việc nên làm và không nên làm để giữ sức khoẻ trong các trường hợp thời tiết khác nhau vào xử lí tình huống .  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm .  - Từng nhóm trao đổi , đưa ra ý kiến xử lí trong tình huống đã cho ; đưa ra kịch bản trình bày tình huống ; phân công các bạn đóng vai một bạn đóng vai bố , một bạn đóng vai bạn nhỏ trong tình huống , ngoài ra có thể có các nhân vật khác ( tuỳ vào sự sáng tạo của từng nhóm ) .  - Sau khi các nhóm chuẩn bị xong , GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống . Các nhóm khác quan sát , nhận xét về phần trình bày của nhóm bạn . | - Các nhóm tiến hành thảo luận tìm mối quan hệ về việc nên làm và không nên làm để giữ sức khoẻ , đảm bảo an toàn khi trời nắng , mưa , nóng , lạnh  - HS đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả, nhóm khác góp ý , bổ sung  Các nhóm trao đổi, phân vai, thảo luận  - Các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống, nhóm khác quan sát, nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ | Lắng nghe |